

Số: /KH-UBND

Trần Biên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và
chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Trần Biên

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư “phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 204-QĐ/TW), Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; căn cứ Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024, UBND phường Trần Biên xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn phường Trần Biên như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm toàn thể Đảng viên, công chức, cán bộ phường nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển giàu mạnh, hùng cường của tỉnh và quốc gia trong kỷ nguyên mới; cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội thành các mục tiêu, quy hoạch, chiến lược, đề án, dự án cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

2. Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao; giúp cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi

ngành, các tầng lớp nhân dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Phát huy tiềm năng, thế mạnh; xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dựa trên các trụ cột kinh tế phát triển; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

4. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ thông tin tập trung,... phù hợp với thực tiễn.

5. Quán triệt, thực hiện tốt Kế hoạch hành động nhằm góp phần thiết thực vào hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; nâng cao chất lượng cuộc sống, hạnh phúc của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát, đồng bộ và thể hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Quán triệt sâu sắc, kế thừa và phát huy các kết quả, kinh nghiệm thực hiện thời gian qua; nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; kế thừa có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai trên địa bàn (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...). Xác định đúng phương thức, không hình thức, không dàn trải; xác định thể chế, cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Nghiên cứu, phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực; xác định rõ những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn, tác nhân gây cản trở để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, triệt để. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

3. Bảo đảm tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo; chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

4. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn); phân công cụ thể đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối hợp, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”, đồng bộ, khả thi, hiệu quả. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh dàn trải, lãng phí.

6. Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mang tính chiến lược theo từng giai đoạn 5 năm; cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo tháng, quý, năm, giai đoạn); có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của địa phương.

7. Phối hợp chặt chẽ, liên thông, đồng bộ của cả hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện; huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, và toàn xã hội vào quá trình thực hiện; có cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tránh chồng chéo, trùng lặp.

8. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Quy định rõ cơ chế kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các hoạt động quan trọng và kết quả tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ 01 tháng/lần; phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết để đề ra các giải pháp hiệu quả, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch đặt ra.

9. Bảo đảm công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi kèm với trách nhiệm giải trình; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công tư, quỹ đầu tư,...); sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

10. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài; vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách (cải cách hành chính, xây dựng hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ công,...) vừa có tầm nhìn dài hạn (đến 2030, 2035, 2040, 2045) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình, đề án phát triển các ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính đồng bộ, phát triển bứt phá,

toàn diện, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình cụ thể của từng địa phương.

11. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội; phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

12. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW một cách quyết liệt, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, tiết kiệm, khả thi; mọi giải pháp, chương trình, dự án cần tính toán khả năng triển khai, hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao; không dàn trải, hình thức và theo phong trào. Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể, gắn với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả (KPIs), phân công trách nhiệm, xác định thời hạn thực hiện.

3. Bảo đảm tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo; chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ DẠO

1. Xác định khoa học và công nghệ là nền tảng, đổi mới sáng tạo là động lực cốt lõi và chuyển đổi số là công cụ then chốt để phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với chuyển đổi xanh và phát triển công nghiệp công nghệ cao để phát triển bền vững.

2. Thu hút đầu tư có chọn lọc những công nghệ mới, tiên tiến phù hợp với chiến lược phát triển của địa phương trong giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thu hút đầu tư phát triển kinh tế đi song hành với gia tăng sức mạnh nội tại thông qua phát triển nguồn nhân lực, tự chủ công nghệ. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành.

3. Tháo gỡ những điểm nghẽn, rào cản về thể chế để Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW đi vào cuộc sống thúc đẩy kinh tế phát triển.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà

nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững. Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các cơ quan, đơn vị địa phương phải quán triệt sâu sắc, đầy đủ tầm quan trọng chiến lược của việc đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách, là động lực then chốt để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường do đồng chí Chủ tịch phường làm Trưởng ban Chỉ đạo để lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch này trên địa bàn. Giao phòng Văn hóa – Xã hội là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, bảo đảm các điều kiện hoạt động cho Ban Chỉ đạo. Thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo đảm bảo theo mô hình Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo tỉnh gồm đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc có liên quan có đủ năng lực, trình độ để tham mưu, tổng hợp, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ chuyên trách làm công tác tham mưu. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, đặc biệt tại các ngành, lĩnh vực và địa bàn trọng yếu.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, khẩn trương xây dựng, ban hành các kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp của từng cơ quan, đơn vị; xác định lộ trình thực hiện và nguồn lực đảm bảo. Trong quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ngành, lĩnh vực các ngành phải lồng ghép chặt chẽ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, coi đây là yếu tố cốt lõi, xuyên suốt.

- Phát huy trí tuệ tập thể. Tăng cường phối hợp, đề cao trách nhiệm và kỷ luật, kỷ cương, thiết lập và vận hành hiệu quả cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ

giữa các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này. Giao trách nhiệm cụ thể, rõ ràng gắn với lộ trình và kết quả thực hiện cho từng đơn vị, người đứng đầu. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc; kịp thời biểu dương, khen thưởng những nơi làm tốt, đồng thời xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông Tổ chức học tập, quán triệt, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động; các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; liên hệ chặt chẽ với thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới mạnh mẽ phương thức học tập, quán triệt theo hướng thiết thực, hiệu quả; kết hợp linh hoạt các hình thức: hội nghị (trực tiếp, trực tuyến), sinh hoạt chuyên đề, tập huấn nghiệp vụ, phổ biến sâu rộng nội dung cốt lõi của Nghị quyết và Kế hoạch này đến cộng đồng và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch này tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Đưa kết quả thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm; gắn với công tác thi đua, khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

- Đẩy mạnh và đổi mới toàn diện công tác thông tin, truyền thông, hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng Thông tin điện tử địa phương xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình; tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nội dung tuyên truyền cần đa dạng, phong phú, hấp dẫn, làm nổi bật lợi ích thiết thực, các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các tấm gương điển hình tiên tiến; đồng thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tận dụng tối đa ưu thế của công nghệ số, mạng xã hội để lan tỏa thông tin tích cực. Phát động sâu rộng phong trào thi đua “học tập số”, “công dân số”, phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng số, kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân, phát huy vai trò cầu nối, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng tham gia; lồng ghép hiệu quả với các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Thường xuyên tổ chức các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các tập thể, cá nhân, các nhà khoa học, chuyên gia, doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc và đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng văn hóa số, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền về văn hóa ứng xử văn minh, kỹ năng số an toàn, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp trong kỷ nguyên số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, bảo đảm nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Khẩn trương rà soát toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến đất đai, đầu tư, ngân sách, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng... xây dựng, ban hành các chính sách có tính đột phá, ưu đãi vượt trội nhằm khuyến khích mạnh mẽ nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số; khuyến khích Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số. Kiên quyết chỉ đạo tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi nhất cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển bứt phá, đúng theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Xây dựng, hoàn thiện ban hành các Quy hoạch, Chiến lược, Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị quán triệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ và chuyển đổi số bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, lãng phí. Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, rà soát, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp cận các nguồn lực đất đai, vốn, nhân lực.

- Các cơ quan, đơn vị phải quán triệt và bảo đảm bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện thắng lợi Kế hoạch này. Rà soát, cơ cấu lại ngân sách, đảm bảo tăng tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm theo đúng quy định và mục tiêu đề ra.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng số tại các khu vực trọng điểm.

- Đưa toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành lên môi trường số, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch. Thực hiện triệt để việc chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trực tuyến, dựa trên dữ liệu số để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý.

- Triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến (IoT, AI, Big Data, GIS...) vào giám sát, quản lý tài nguyên, môi trường, cảnh báo sớm thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

3. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng mới. Tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi để tăng cường liên kết chặt chẽ, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ phục vụ trực tiếp yêu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

- Về nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác để giải quyết các vấn đề cấp thiết.

4. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới

- Tiếp tục tập trung triển khai các nội dung nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn phường.

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa, triển khai sâu rộng, thực chất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, người dân.

- Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong sinh viên, học sinh các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn phường.

5. Xây dựng và triển khai Chiến lược chuyển đổi số toàn diện, phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn. Mỗi cơ quan, đơn vị phải đảm bảo bộ dữ liệu của mình “đúng, đủ, sạch, sống”. Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số; thực hiện cung cấp dịch vụ công phi địa giới, toàn trình, cá nhân hóa và dựa vào dữ liệu

- Đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo trong các cơ quan để cải cách thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, cải cách phương thức quản lý, tăng năng suất và hiệu quả. Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của hiện đại, thân thiện, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng định danh, xác thực điện tử (VNeID), chữ ký số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia.

- Phát triển mạnh mẽ các phương thức thanh toán số, thúc đẩy giao dịch không dùng tiền mặt, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và chủ quyền số quốc gia trên địa bàn.

- Các cơ quan, đơn vị phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, chia sẻ thông tin kịp thời với các cơ quan chức năng của tỉnh và địa phương khác trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Thực hiện nghiêm túc việc giám sát, đánh giá định kỳ mức độ bảo đảm an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin quan trọng.

7. Chủ động, tích cực đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng và hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường liên kết, hợp tác thực chất, hiệu quả, cùng có lợi với các phường giáp ranh.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo

- Chỉ đạo chung: Lãnh đạo, điều hành thống nhất các cơ quan, đơn vị triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW; ban hành các chiến lược, đơn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy: Kịp thời đề xuất, tham mưu về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Kiểm tra, giám sát, đơn đốc: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm hoặc đột xuất tại các cơ quan; đơn vị chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm: Đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị; biểu dương những điển hình tốt; đề xuất giải pháp mới.

- Tạo cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

2. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa – Xã hội phường

- Thực hiện vai trò Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí nhân sự có trình độ năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan, đơn vị

3. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND và UBND phường

Cụ thể hóa nội dung Kế hoạch hành động: Căn cứ Kế hoạch hành động của địa phương, các chiến lược phát triển của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, xây dựng các đề án, dự án đã triển khai.

4. Trách nhiệm của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

5. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Thông tin, báo cáo định kỳ: các cơ quan, đơn vị định kỳ hàng tháng, 3 tháng, tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hằng năm, Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra các cơ quan, đơn vị. Sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Giữa và cuối nhiệm kỳ hoặc theo chu kỳ 2,5 năm, tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

6. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyên đổi số...).

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

Trên đây là Kế hoạch hành động của UBND phường Trần Biên về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường;
- Thường trực Đảng ủy phường (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT. UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Ban điều hành 49 khu phố;
- Chánh, PCVP HĐND và UBND phường;
- Lưu VT; P.VHXXH (Phước)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Tân